

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia là tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, có chức năng lập quy hoạch và điều tra cơ bản tài nguyên nước trong phạm vi cả nước; cung cấp các dịch vụ công về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch năm năm và hàng năm về công tác quy hoạch, điều tra cơ bản, quan trắc và bảo vệ tài nguyên nước theo chức năng của Trung tâm; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Lập nhiệm vụ và thực hiện xây dựng quy hoạch tài nguyên nước:

a) Quy hoạch tài nguyên nước chung của cả nước;

b) Quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh, bao gồm: phân bổ nguồn nước; bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

3. Thực hiện điều tra cơ bản và bảo vệ tài nguyên nước:

a) Điều tra, đánh giá tài nguyên nước, gồm có:

Lập bản đồ đặc trưng lưu vực sông, bản đồ đặc trưng các sông, suối, hồ, đầm, phá; bản đồ địa chất thủy văn; bản đồ tài nguyên nước, bản đồ phân vùng chất lượng nguồn nước, các bản đồ chuyên đề về tài nguyên nước; đánh giá, phân loại số lượng và chất lượng các nguồn nước; tình hình ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, nhiễm mặn nguồn nước; tác động của biến đổi khí hậu đối với tài nguyên nước và các tác hại do nước gây ra; xác định khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước; dòng chảy tối thiểu trong sông, ngưỡng khai thác đối với các tầng chứa nước, khu vực cần cấm hoặc hạn chế khai thác nước; khả năng bổ sung nhân tạo nước dưới đất;

b) Kiểm kê tài nguyên nước;

c) Điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng, tài nguyên nước, xả nước thải, khí thải, chất thải khác vào nguồn nước;

d) Xác định và xây dựng hành lang bảo vệ các nguồn nước; đánh giá khả năng tự bảo vệ các tầng chứa nước.

4. Xây dựng và vận hành hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước quốc gia; thành lập niên giám, đặc trưng tài nguyên nước; thực hiện nhiệm vụ cảnh báo và dự báo tài nguyên nước theo phân công của Bộ trưởng.

5. Xây dựng hệ thống dữ liệu về quy hoạch và điều tra cơ bản tài nguyên nước; trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước theo quy định và theo phân công của Bộ trưởng.

6. Ứng dụng, triển khai công nghệ sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt.

7. Điều tra, nghiên cứu địa nhiệt, nước nóng, nước khoáng và điều tra cơ bản địa chất công trình, các hiện tượng địa động lực công trình, các tai biến địa chất liên quan đến nước theo phân công của Bộ trưởng.

8. Tham gia xây dựng chiến lược tài nguyên nước, quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về quy hoạch, điều tra, đánh giá và quan trắc tài nguyên nước.

9. Tham gia thẩm định các dự án điều tra, quy hoạch tài nguyên nước, các dự án chuyển nước giữa các lưu vực sông lớn, các dự án đầu tư có liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải và chất thải vào nguồn nước.

10. Thực hiện các hoạt động dịch vụ về quy hoạch tài nguyên nước, điều tra, đánh giá, khai thác sử dụng, quan trắc và dự báo tài nguyên nước; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước; điều tra, khảo sát và thăm dò

khoáng sản; khảo sát địa chất công trình, địa kỹ thuật; đo đạc bản đồ; điều tra xả thải và đánh giá tác động môi trường; các dịch vụ về tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm định trong các lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường, địa chất khoáng sản, địa chất công trình, đo đạc bản đồ và các dịch vụ khác liên quan đến tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ về tài nguyên nước.

12. Tham gia đào tạo, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ quy hoạch, điều tra, đánh giá, quan trắc, dự báo và bảo vệ tài nguyên nước.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên nước theo phân công của Bộ trưởng.

14. Quản lý tài chính, tài sản thuộc Trung tâm; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp II đối với các đơn vị trực thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật.

15. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ.

16. Quản lý về tổ chức, bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số người làm việc; công chức, viên chức, người lao động thuộc Trung tâm theo phân công của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật.

17. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm

1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia có Tổng giám đốc và không quá 03 Phó Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Trung tâm; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Trung tâm; xây dựng quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Trung tâm.

3. Phó Tổng giám đốc giúp việc Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.

2. Ban Kế hoạch - Tài chính.

3. Ban Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế.

4. Ban Quy hoạch tài nguyên nước.
5. Ban Điều tra cơ bản tài nguyên nước mặt.
6. Ban Điều tra cơ bản tài nguyên nước dưới đất.
7. Ban Quan trắc tài nguyên nước.
8. Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc.
9. Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung.
10. Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam.
11. Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước.
12. Trung tâm Chất lượng và Bảo vệ tài nguyên nước.
13. Trung tâm Dữ liệu quy hoạch và điều tra tài nguyên nước.
14. Trung tâm Kỹ thuật và Tư vấn tài nguyên nước.

Văn phòng và các đơn vị từ khoản 8 đến khoản 14 là đơn vị dự toán cấp III, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2013 và thay thế Quyết định số 816/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước.

2. Các đơn vị trực thuộc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định hiện hành cho đến khi Tổng giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị quy định tại Điều 4 Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ, Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, Q50.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang